

Bản án số: 61/2022/HS-ST  
Ngày: 25-5-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH T NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh T - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh T Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh T Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành N - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh T Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**1. Hà Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố N H 2, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T N. Có mặt.

**2. Tạ Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 200x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Đ L, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Tạ Văn D và bà Hoàng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T N. Có mặt.

**3. Hoàng Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Đ L, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt N; con bà Hoàng Thị T, bố: không xác định; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T N. Có mặt.

**4. Nguyễn Duy K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố N H 2, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị H; có vợ là Võ Thanh T và 01 con chung sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T N. Có mặt.

**5. Hoàng Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Đ L, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T N. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Xuân T, sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 196x; địa chỉ: tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 197x; địa chỉ: tổ dân phố N H2, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N. Có mặt.

3. Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 196x; địa chỉ: tổ dân phố Đ L, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Văn B, sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố Hoà Bình, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Như T, sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố D B, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

3. Anh Trịnh Xuân T, sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

4. Chị Dương Thị A, sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố D B, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 198x; địa chỉ: tổ dân phố D B, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 198x; địa chỉ: tổ dân phố D B, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2021, Hà Văn N, Hoàng Văn T, Tạ Văn T, Hoàng Văn H và Nguyễn Duy K là bạn bè quen biết ngoài xã hội có rủ nhau đến quán bán ốc mới khai trương của chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 198x) ở tổ dân phố D B, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T N để uống rượu. Trong quá trình nhóm của N ngồi uống rượu thì anh Trịnh Xuân T (sinh năm 199x; trú tại tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N) ngồi uống rượu ở bàn bên cạnh có sang mời rượu nhóm của N. Sau đó, anh T quay lại bàn của mình tiếp tục ngồi uống rượu cùng với anh Nguyễn Như T (sinh năm 199x), chị Dương Thị A (sinh năm 199x), anh Nguyễn Văn T (sinh năm 198x) cùng trú tại tổ dân phố D B, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc Hà đi ra ngoài nghe điện thoại, còn K đi vệ sinh thì N sang bàn của anh T mời rượu anh T và mọi người cùng bàn. Do khi mời rượu, N không thích T độ của anh T, nên N dùng chân đạp vào người anh T làm T ngã ra đất, rồi N tiếp tục lao vào đánh anh T. Thấy N đánh anh T thì Hoàng Văn H, Tạ Văn T, Hoàng Văn T và Nguyễn Duy K cũng cùng nhau xông vào đánh anh T. Khi đánh anh T, Hoàng Văn T dùng điều cày nhét ở quán vệt nhiều nhát vào người anh T làm chiếc điều cày vỡ thành nhiều mảnh, Tạ Văn T dùng chiếc gậy bằng kim loại vệt nhiều nhát vào người anh T, Nguyễn Duy K dùng ghế nhựa vệt nhiều nhát vào người anh T, Hoàng Văn H cùng với Hà Văn N dùng chân tay đấm, đá nhiều cái vào người anh T. Sau đó được mọi người đến can ngăn nên N, H, T, K và T không đánh anh T nữa và cùng nhau lên xe mô tô rời khỏi quán. Anh Trịnh Xuân T bị nhóm của N đánh gây thương tích nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Y B, thành phố P Y điều trị từ ngày 18/4/2021 đến ngày 20/4/2021, sau đó anh T được chuyển đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội tiếp tục điều trị đến ngày 26/4/2021 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 481/TgT ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T N kết luận: Trịnh Xuân T bị gãy cung tiếp gò má phải; vỡ thành xoang hàm phải; vỡ thành ngoài, thành trong sàn ổ mắt phải; tổn thương tháp mũi; gãy xương hàm trên; hiện tại có 01 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34% (Ba mươi tư phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Quá trình điều tra Hà Văn N, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy K và Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên; lời khai nhận của N, T, T, K và H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn H, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy K và Hà Văn N liên đới đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trịnh Xuân T số tiền 100.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng của vụ án: 06 thanh tre, bờ mép nham nhở do đập vỡ (thanh tre dài nhất 56cm, thanh ngắn nhất 41cm, trong đó có 01 miếng kim loại màu trắng tán mỏng trên các thanh tre) và 01 ống kim loại màu trắng hình trụ, dài 92cm, đường kính 2,5cm, một đầu ống bị bóp méo được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P Y chờ xử lý. Đối với chiếc ghế nhựa mà Nguyễn Duy K dùng để đánh anh T, quá trình điều tra không xác định được chiếc ghế nào tại quán ốc nhà chị Nguyễn Thị Thanh T là chiếc ghế mà K sử dụng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSPY ngày 17/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) P Y, tỉnh T N đã truy tố bị cáo Hà Văn N, Hoàng Văn T, Tạ Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn N, Hoàng Văn T, Tạ Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Hà Văn N, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù.
- Nguyễn Duy K mức án từ 06 đến 07 năm tù.
- Hoàng Văn H mức án từ 05 đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hà Văn N, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Duy K tranh luận cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng. Đối đáp với ý kiến tranh luận của bị cáo K, đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi của các bị cáo là rất mạnh dạn chỉ vì những mâu thuẫn rất nhỏ trong sinh hoạt đời thường mà sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết, đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị mức hình phạt cao nhất ở mức giữa của

khung hình phạt là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H giữ vai trò thấp nhất được đề nghị mức án ở khởi điểm từ 05 đến 06 năm, bị cáo K giữ vai trò cao hơn nên bị đề nghị ở mức án từ 06 đến 07 năm tù là phù hợp, đảm bảo phân hoá tội phạm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố P Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không thích T độ của anh Trịnh Xuân T nên khoảng 23 giờ ngày 18/4/2021, Hà Văn N, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy K và Hoàng Văn H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (là điều cày được làm bằng tre dài khoảng 56cm; ống tuýp bằng kim loại dài 92cm, đường kính 2,5cm; ghế nhựa) và dùng chân tay đánh anh Trịnh Xuân T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% (Ba mươi tư phần trăm). Trong đó: N là người khởi xướng và cùng H dùng tay, chân đánh anh T; T là người cầm ống tuýp sắt, T là người cầm điều cày và K là người cầm ghế nhựa cùng N, H đánh gây thương tích cho anh T.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và gây thương tích, làm giảm sút sức khỏe của bị hại. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích là 34% cho bị hại. Do đó, hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích*

*1. Người cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...

3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”...

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Trong đó, Hà Văn N là người khởi xướng việc tấn công bị hại, tham gia đánh ngay từ đầu, các bị cáo Tạ Văn T, Hoàng Văn T tham gia đánh tích cực bằng hung khí nguy hiểm tấn công nhiều lần bị hại nên các bị cáo N, T, T giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Duy K tham gia đánh sau cùng nhưng dùng ghế nhựa tấn công bị hại, Hoàng Văn H không dùng hung khí nguy hiểm nhưng tham gia đánh thứ hai sau N nên K và H giữ vai trò ngang nhau, thấp hơn ba bị cáo còn lại trong vụ án.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều được gia đình nuôi ăn học, sau đó lao động tự do, sinh sống tại địa phương. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xác định, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường xong cho bị hại nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt hàng ngày, chỉ vì không vừa lòng với T độ của bị hại trong khi mời rượu mà sẵn sàng dùng vũ lực, hung khí tấn công người khác để giải quyết sự việc. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nên các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y là hơi nặng. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đều có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt phù hợp,

thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội để làm lại cuộc đời.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo đã liên đới bồi thường xong cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Bị hại, người liên quan không yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 06 thanh tre, bờ mép nham nhở do đập vỡ (thanh tre dài nhất 56cm, thanh ngắn nhất 41cm, trong đó có 01 miếng kim loại màu trắng tán mỏng trên các thanh tre) và 01 ống kim loại màu trắng hình trụ, dài 92cm, đường kính 2,5cm, một đầu ống bị bóp méo là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 47; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

**1. Về tội danh:** Các bị cáo Hà Văn N, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy K, Hoàng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

Tiếp tục áp dụng tạm giam các bị cáo thời hạn 45 kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 06 thanh tre, bờ mép nham nhở do đập vỡ (thanh tre dài nhất 56cm, thanh ngắn nhất 41cm, trong đó có 01 miếng kim loại màu trắng tán mỏng trên các thanh tre) có bám dính vật chất màu nâu đỏ, bề ngoài ba thanh tre có hình vẽ con cá màu đen được dán niêm phong có dấu đỏ; 01 ống kim loại màu trắng hình trụ, dài 92cm, đường kính 2,5cm, một đầu ống bị móp méo được dán niêm phong có dấu đỏ.

*(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố P Y với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y ngày 14/01/2022).*

**5. Về án phí sơ thẩm:** Buộc các bị cáo Hà Văn N, Tạ Văn T, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy K, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Trại tạm giam CAT Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại; Người LQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Xuân Lộc**